

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 220/2024/DS-PT

Ngày: 19-9-2024

“V/v Tranh chấp lời đi qua”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Thọ

Các Thẩm phán: Bà Sơn Nữ Phà Ca

Bà Nguyễn Thị Tư

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Thảo – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Ông Huỳnh Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh L xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 35/TLPT-DS ngày 29 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp lời đi qua”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 136/2023/DS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Long H, tỉnh Vĩnh L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 45/2024/QĐ-PT ngày 05 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh D, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 140, Phạm Thái Bường, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh L (Vắng).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc Ng, sinh năm 1961; địa chỉ: Tổ 10, ấp Thanh Mỹ 1, xã Thanh Đức, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L (Có).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Diệp Bích L, sinh năm 1960; địa chỉ: Ấp Phước Định 1, xã Bình Hòa Phước, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L (Vắng).

2. Bà Lê Thị Y, sinh năm 1961; địa chỉ: Số 1/C19, Lưu Văn Liệt, phường 2, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L (Có).

Đại diện theo ủy quyền của bà Diệp Bích L và Nguyễn Thị Thanh D: Ông

Nguyễn Tấn D, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Số 387, đường Phạm Thái Bường, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh L(Văn bản uỷ quyền ngày 08/9/2022 – Có mặt).

Đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Ngọc Ng và bà Lê Thị Y (Văn bản uỷ quyền ngày 23/7/2024):

1. Anh Trần Thịnh Ph, sinh năm 1997; địa chỉ: Số 210/15, ấp Long Hoà, xã Lộc Hoà, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L(Có).

2. Chị Võ Thị Thu H, sinh năm 2002; địa chỉ: Số 61A, đường số 1, thôn 2, xã Eatu, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk L (Có).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 02 năm 2023, đơn khởi kiện bổ sung ngày 01 tháng 11 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Tấn D trình bày:

Nguyên đơn có phần đất thừa số 134, tờ bản đồ số 6, diện tích 4683,9m², loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp Thanh Mỹ 1, xã Thanh Đức, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L do chị Nguyễn Thị Thanh D và Diệp Bích L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; giáp ranh với thửa 133(thửa cũ 712), tờ bản đồ số 6, diện tích 791,2m², loại đất thổ và trồng cây lâu năm do ông Nguyễn Ngọc Ng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Phần đất của ông Ng tiếp giáp với Quốc lộ 57, đất của nguyên đơn nằm phía trong, muốn đi ra Quốc lộ 57 phải qua đất ông Ng. Do ông Ng làm tường rào, hai bên đã thương lượng về lối đi nhưng ông Ng không đồng ý nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu mở lối đi chiều ngang 2,5 chiều dài 01 cạnh là 52,24m, chiều dài 01 cạnh 52,30m, diện tích 142,6m² thuộc thửa 133, nguyên đơn đồng ý trả giá đất cho ông Ng theo định giá.

- Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Ng trình bày:

Ông có phần đất thừa số 712 diện tích 1014m² do Nguyễn Ngọc Ng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; liền kề phía trong là phần đất của nguyên đơn và các hộ dân khác. Phần đất của nguyên đơn chỉ mới sử dụng hơn 01 năm nay, từ khi sử dụng phần đất này nguyên đơn đi trên lối đi của những hộ dân khác và chủ đất cũ cũng vậy, không có đi qua thửa đất của ông Ng. Năm 2000 ông Ng đã xây dựng hàng rào kiên cố và căn nhà 01 trệt 01 lầu, trồng một số cây kiểng có giá trị trên 10 tỷ đồng. Từ trước đến nay không ai đi trên lối đi này, hiện nay ông đã lớn tuổi, cần sự yên tĩnh nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 136/2023/DS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Long H, tỉnh Vĩnh L đã quyết định: Không chấp nhận

yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 10/01/2024, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Diệp Bích L kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét thẩm định tại chỗ và định giá lại quyền sử dụng đất tranh chấp và sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bên đương sự giữ nguyên ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng tuân thủ đúng pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của uỷ ban Thường vụ quốc hội: Không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm; chị D phải nộp án phí và miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của đương sự trong hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đương sự có đơn đề nghị vắng mặt hoặc đã ủy quyền tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 228 và 296 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Xét kháng cáo của chị Nguyễn Thị Thanh D và bà Diệp Bích L không có căn cứ chấp nhận bởi vì:

Từ thửa đất số 134 của chị D và bà L ra đường công cộng (Quốc lộ 57) phải qua một trong 3 thửa đất gồm thửa số 172 của ông Ng, thửa đất của Công ty Viễn thông hoặc qua thửa đất có trụ sở của công ty TNHH Trọng Tín. Tuy nhiên từ trước đến nay không có lối đi qua đất ông Ng, phần đất nguyên đơn yêu cầu làm lối đi thuộc khuôn viên nhà vườn ông Ng, có tường bao kiên cố xây dựng trước khi nguyên đơn nhận chuyển nhượng thửa đất 134.

Hiện trạng thửa đất ông Ng kích thước chiều ngang nhỏ trong khi diện tích căn nhà ông Ng đã chiếm phần lớn, phần còn lại có nhiều cây cảnh giá trị lớn, hệ thống cấp thoát nước sinh hoạt nếu buộc tạo lối đi qua đất ông Ng là không khả thi.

Thực tế từ thửa đất 134 không bị vây bọc từ hướng Công ty TNHH Trọng Tín, từ đây nguyên đơn còn khả năng tiếp cận để thực hiện mục đích sử dụng đất nông nghiệp nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không phù hợp với quy định tại Điều 254 của Bộ luật dân sự và Điều 171 của Luật đất đai năm 2013.

[2.2]. Chi phí tố tụng, án phí dân sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên nguyên đơn phải chịu theo quy định tại Điều 148, 157, 158 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[2.3]. Những nội dung quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm đồng nhất với quan điểm của Hội đồng xét xử.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Diệp Bích L.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 136/2023/DS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng Điều 254 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 148, 157, 158 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 171 của Luật đất đai năm 2013 và khoản 1 điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh D về việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Ngọc Ng mở lối đi có diện tích 142,6m² thuộc tách thửa 133 (Thửa cũ 172), tờ bản đồ số 6 loại đất CLN theo các mốc {1,2,3,4,5,6,1} tọa lạc ấp Thanh Mỹ 1, xã Thanh Đức, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Ldo ông Nguyễn Ngọc Ng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh D phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào tạm ứng án phí, chị D đã nộp đủ và hoàn trả bà Diệp Bích L 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000709 ngày 10/01/2024 của Chi cục Thi hành án huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long.

3. Chi phí tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh D phải chịu

6.350.000đ (Sáu triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào tạm ứng chi phí tố tụng, chi D đã nộp đủ.

4. Nội dung quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, được quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Cấp cao;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Tòa án ND huyện Long H;
- Chi cục THA huyện Long H;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trường Thọ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thành Viên Hội Đồng Xét Xử

Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nguyễn Thị Kim Chi

Nguyễn Thành Đăng

Phạm Trường Thọ